

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 230/2018/HSST

Ngày: 25-9- 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Ông Lê Văn Luận

Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Hà Trọng Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 286/2018/HSST, ngày 30 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2018/HSST-QĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh Ph, sinh năm 1985.

HKTT và Nơi ở hiện nay: Phố A, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh Ng, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1959; Có vợ là Lê Thị Hải Y; Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/5/2018 đến ngày 11/5/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

2. Lê Văn H, sinh năm 1988.

HKTT và Nơi ở hiện nay: Phố C, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B, sinh năm 1966 và bà Lê Thị T, sinh năm 1968; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 26/6/2006 bị TAND thành phố H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cướp tài sản”.

- Ngày 15/6/2010 bị TAND quận H, Thành phố Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án số 156/2006 ngày 26/6/2006 của TAND thành phố H, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo phải chấp hành chung hai bản án là 72 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2015.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/5/2018 đến ngày 11/5/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19h40 phút ngày 05/5/2018, tại khu vực phía trước đường Đại lộ L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; tổ công tác đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố H phát hiện và bắt quả tang Lê Văn Ph và Lê Minh H đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ trên tay Ph là 01 gói giấy màu trắng, bên trong gói có chứa chất bột màu trắng, dạng cục vụn. Ph và H đều khai nhận đây là heroine. Tổ công tác đã tạm giữ 01 xe mô tô Drem, BKS 36F3-7656.

Tại kết luận giám định số 97/MT-PC54 ngày 08/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: Gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,188g, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn Ph và Lê Văn H đều khai nhận: Do bản thân cả 2 đều nghiện ma túy, nên khoảng 19h ngày 05/5/2018, H đi xe máy đến nhà Ph rủ đi mua ma túy về để sử dụng. Ph đồng ý, H điều khiển xe máy chở Ph. Khi đến khu vực đường Đại lộ L, phường Đ, Ph bảo H dừng xe, H đã đưa cho Ph 200.000đ rồi đứng đợi Ph đi mua ma túy. Ph đi vào trong một ngõ nhỏ mua 01 gói Heroine giá 200.000đ của một thanh niên không quen biết, sau đó quay ra cùng H đi tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an thành phố H, tỉnh Thanh Hóa kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Ph, Ph khai không biết tên, tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô Drem, BKS 36F3-7656 là xe Phức mượn của bà Lê Thị V ở phường Đ, thành phố H là mẹ vợ của H. Việc H sử dụng xe đi mua ma túy bà không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Lê Thị V.

Tại cáo trạng số 199/CT-VKS, ngày 30/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Lê Minh Ph và Lê Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố các bị cáo Lê Minh Ph và Lê Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh Ph mức án tù 18 tháng đến 20 tháng tù; Lê Văn H mức án tù 18 tháng đến 20 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Minh Ph và Lê Văn H thừa nhận: Vào khoảng 19h40 phút ngày 05/5/2018, tại khu vực phía trước đường Đại lộ L, phường Đ, thành phố H; tổ công tác đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố H phát hiện và bắt quả tang Lê Văn H và Lê Minh Ph đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Tang vật thu giữ là 01 gói ma túy, có tổng trọng lượng 0,188g, loại Heroine.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lê Minh Ph và Lê Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Xét tính chất vụ án: Các bị cáo biết rõ ma túy là một trong những tệ nạn nguy hiểm cho xã hội, gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng đến đời sống của nhiều gia đình. Ma túy đã làm kiệt quệ về sức khỏe và tài sản, là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm, gây lan truyền căn bệnh HIV/ADS. Do nghiện ma túy nên Lê Minh Ph và Lê Văn H đã tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất gây nghiện của Nhà nước và còn gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Minh Ph và Lê Văn H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ chung được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Ph là người bỏ tiền ra để mua ma túy còn bị cáo H là người trực tiếp mua ma túy nên các bị cáo có vai trò ngang nhau. Bị cáo H có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử

hiều lần nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục có hành vi vi phạm nên phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn.

Với tính chất vụ án nghiêm trọng, với nhân thân của bị cáo, xét cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới đủ điều kiện cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Do các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,159g Heroine (còn lại sau giám định) là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Minh Ph và Lê Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh Ph 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2018.

Bị cáo Lê Văn H 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy Một phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, được đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, có các chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đ, Lê Văn Q và Lê Minh T. Bên trong chứa 0,159g ma túy, loại Heroine (còn lại sau giám định).

Hiện số tang vật và tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 200/THA ngày 23/8/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa với Công an thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14.

Các bị cáo Lê Minh Ph và Lê Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Cục THA TP H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trương Thị Anh

